

NHỮNG NHẬN THỨC MỚI CỦA ĐCS TRUNG QUỐC VỀ CẢI CÁCH MỞ CỬA

HOÀI NAM

Năm 2008 này, công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc tròn 30 năm. Vì vậy, báo cáo chính trị do Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào trình bày tại đại hội XVII ĐCS Trung Quốc đã dành hẳn một phần để nhìn lại, đánh giá và rút ra bài học kinh nghiệm với những nhận thức mới về cải cách mở cửa.

I. NHÌN LẠI VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ CẢI CÁCH MỞ CỬA

1. Nhìn lại tiến trình cải cách mở cửa

Cải cách mở cửa ở Trung Quốc được tiến hành sau hội nghị Trung ương 3 khoá XI ĐCS Trung Quốc cuối tháng 12 - 1978. Theo Đặng Tiểu Bình: "Cải cách là cuộc cách mạng thứ hai của Trung Quốc". Theo ông, mục đích mà cải cách cần đạt được là "theo kịp thời đại". Giờ đây, sau gần 30 năm, báo cáo chính trị

đại hội XVII đã nhìn lại, làm rõ hơn mục đích của cải cách mở cửa, bao gồm:

Một là, giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội, thực hiện hiện đại hoá đất nước, để cho nhân dân giàu có, chấn hưng Trung Quốc;

Hai là, thúc đẩy làm cho chế độ XHCN ở Trung Quốc tự hoàn thiện và phát triển, tạo sức sống mới cho CNXH, xây dựng và phát triển CNXH đặc sắc Trung Quốc;

Ba là, tăng cường và cải tiến công tác xây dựng Đảng, duy trì và phát triển tính tiên tiến của Đảng, bảo đảm cho Đảng luôn luôn đi trước thời đại.

Trên cơ sở đó, báo cáo chính trị cho rằng cải cách mở cửa là đặc điểm rõ rệt nhất của thời kỳ mới ở Trung Quốc. Tiến trình cải cách mở cửa được triển khai tuần tự và toàn diện, từ nông thôn đến thành thị, từ lĩnh vực kinh tế đến các

lĩnh vực khác, từ ven biển đến ven sông ven biên giới, từ miền Đông đến miền Tây. Công cuộc “đại cải cách, đại mở cửa” chưa từng có này đã phát huy tính tích cực của hàng trăm triệu nhân dân, thực hiện một sự chuyển biến mang tính lịch sử là “chuyển từ thể chế kinh tế kế hoạch tập trung cao độ sang thể chế kinh tế thị trường XHCN tràn đầy sức sống, từ đóng cửa nửa đóng cửa sang mở cửa toàn phương vị”.

2. Những đánh giá về cải cách mở cửa

Báo cáo chính trị cho rằng: Cải cách mở cửa đã làm *thay đổi diện mạo của nhân dân, của đất nước và của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, đã mở ra con đường mới xây dựng và phát triển CNXH đặc sắc Trung Quốc và hệ thống lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc.

Về mặt thực tiễn, báo cáo chính trị chỉ rõ thành tựu rõ rệt nhất của thời kỳ mới là phát triển nhanh chóng. Về mặt kinh tế, nhờ cải cách mở cửa, kinh tế Trung Quốc đã từ chỗ đứng “bên bờ sụp đổ” phát triển trở thành một nền kinh tế đứng thứ 4 và tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đứng thứ 3 thế giới. Theo thống kê, GDP của Trung Quốc đã từ 216,5 tỷ USD năm 1978, tăng lên đạt 2626,9 tỷ USD vào năm 2006, tăng hơn 12 lần, bình quân hàng năm tăng trưởng 9,7%, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 3% của kinh tế thế giới cùng kỳ; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu từ 20,6 tỷ USD năm 1978 tăng lên đạt 1760,7 tỷ USD năm 2006, tăng hơn 85 lần. Về mặt xã hội, đời sống nhân dân đã từ chỗ chưa giải quyết được vấn đề ăn no mặc ấm

phát triển đến chỗ về tổng thể đạt mức khá giả. Theo thống kê, khẩu trừ nhân tố tăng giá, thu nhập bình quân đầu người của cư dân thành thị và nông thôn từ năm 1978 đến năm 2006 tăng 5,7 lần; số người nghèo ở nông thôn giảm từ 250 triệu xuống còn khoảng 20 triệu người. Theo thống kê của Tổ chức ngân hàng thế giới, thành tựu xoá đói giảm nghèo 25 năm qua trên thế giới, có 67% thuộc về Trung Quốc⁽¹⁾. Ngoài ra, các lĩnh vực khác như xây dựng chính trị, xây dựng văn hoá và xây dựng xã hội cũng thu được những thành tựu đáng khích lệ.

Về mặt lý luận, với tinh thần “thực sự cầu thị, giải phóng tư tưởng và tiến cùng thời đại”, ba thế hệ lãnh đạo khác nhau ở Trung Quốc trong gần 30 năm qua đã góp phần tìm tòi và giải đáp 3 câu hỏi lớn đặt ra trước sự phát triển của Trung Quốc: *Một là*, thế nào là CNXH, xây dựng CNXH như thế nào; *hai là*, xây dựng Đảng như thế nào, làm thế nào để xây dựng Đảng; *ba là*, thực hiện sự phát triển như thế nào, làm thế nào để phát triển.

Báo cáo chính trị cho rằng, suy cho cùng những thành tích và tiến bộ mà Trung Quốc đạt được trong thời kỳ cải cách mở cửa vừa qua là: đã mở ra con đường XHCN đặc sắc Trung Quốc, hình thành hệ thống lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc.

Về con đường XHCN đặc sắc Trung Quốc, báo cáo chính trị nhấn mạnh và làm rõ nội hàm của nó, đó chính là: *dưới sự lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc, nắm vững tình hình đất nước, lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm, kiên trì 4 nguyên*

tắc cơ bản, kiên trì cải cách mở cửa, giải phóng và phát triển sức sản xuất xã hội, củng cố và hoàn thiện chế độ XHCN, xây dựng kinh tế thị trường XHCN, chính trị dân chủ XHCN, văn hoá tiên tiến XHCN và xã hội hài hoà XHCN, xây dựng quốc gia hiện đại hoá XHCN giàu mạnh dân chủ văn minh hài hoà. ...

Để thực hiện con đường lớn XHCN đặc sắc Trung Quốc này, báo cáo chính trị đã nêu lên 5 con đường nhỏ khác là: con đường sáng tạo tự chủ đặc sắc Trung Quốc, con đường công nghiệp hoá kiểu mới đặc sắc Trung Quốc, con đường hiện đại hoá nông nghiệp đặc sắc Trung Quốc, con đường đô thị hoá đặc sắc Trung Quốc và con đường phát triển chính trị XHCN đặc sắc Trung Quốc.

Về hệ thống lý luận XHCN đặc sắc Trung Quốc, gần 30 năm qua, mỗi kỳ đại hội là mỗi kỳ ĐCS Trung Quốc có những tìm tòi, đột phá về mặt lý luận, qua đó góp phần quan trọng vào việc chỉ đạo thực tiễn mới, hình thành nên hệ thống lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc. Báo cáo chính trị đại hội XVII lần này chính thức xác nhận: “Hệ thống lý luận XHCN đặc sắc Trung Quốc là hệ thống lý luận khoa học bao gồm trong đó các tư tưởng chiến lược quan trọng to lớn như lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng quan trọng “ba đại diện” và quan điểm phát triển khoa học”. Như vậy, báo cáo chính trị đã lần đầu tiên coi “quan điểm phát triển khoa học” là một bộ phận hợp thành của lý luận XHCN đặc sắc Trung Quốc, ngang hàng với lý luận Đặng Tiểu Bình và tư tưởng “ba đại diện”. Đồng thời, báo cáo chính trị cũng cho rằng, đây là một “hệ thống lý luận mở không

ngừng phát triển”, có nghĩa là nó sẽ tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện thêm trong quá trình cải cách mở cửa sắp tới. Đặc biệt, báo cáo chính trị nhấn mạnh cho rằng: lý luận về CNXH đặc sắc Trung Quốc không phải là sự thoát ly khỏi chủ nghĩa Mác-Lênin, mà là “Kế thừa và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông”, là “thành quả mới nhất của việc Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác”; hơn thế nữa, báo cáo nêu lên quan điểm hết sức khái quát khi cho rằng “chủ nghĩa Mác chỉ có kết hợp với tình hình mỗi nước, tiến bộ cùng với sự phát triển của thời đại, đi cùng với vận mệnh của quần chúng nhân dân, mới có thể tạo ra sức sống, sức sáng tạo, sức cảm chiếu to lớn”. Theo chúng tôi, đây là một sự nhận thức sâu sắc của những người cộng sản Trung Quốc về bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác, nó là sự phát triển trên cơ sở nhận thức lại về chủ nghĩa Mác đã đạt được từ đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XVI (2002) khi cho rằng: phản bội chủ nghĩa Mác là sai lầm, nhưng nếu lý giải một cách giáo điều về chủ nghĩa Mác cũng là sai lầm. Vì lẽ đó, tôi cho rằng, những nhận thức này đã vượt ra khỏi phạm vi lý luận CNXH đặc sắc Trung Quốc, mà còn mang tính phổ biến, có giá trị tham khảo hữu ích cho các Đảng Cộng sản và công nhân khác đang trong quá trình tìm tòi con đường xây dựng và phát triển CNXH ở mỗi nước.

II. TỔNG KẾT KINH NGHIỆM CẢI CÁCH MỞ CỬA

Trên cơ sở nhìn nhận, đánh giá về 30 năm cải cách mở cửa, báo cáo chính trị

đã tổng kết và rút ra những bài học kinh nghiệm. Điều đáng chú ý là các bài học kinh nghiệm này được rút ra xoay quanh vấn đề “kết hợp” nhằm làm cho Trung Quốc “*thoát khỏi nghèo khổ*”, “*thực hiện hiện đại hoá*”, “*củng cố và phát triển CNXH*”. Các bài học kinh nghiệm này bao gồm:

1. Kết hợp giữa việc kiên trì những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác với thúc đẩy Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác.

Theo chúng tôi, bài học kinh nghiệm được rút ra ở đây chính là sự kết hợp giữa *kế thừa* và *phát triển*, giữa *tính phổ biến* và *tính đặc thù*. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin là những nguyên lý mang tính phổ biến, còn việc Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác lại mang tính đặc thù. Thực tiễn sinh động của cải cách mở cửa luôn nảy sinh những tình hình mới vấn đề mới, đòi hỏi phải có lý luận để chỉ đạo. Nhưng lý luận mới không có, không thể có hoặc không thể tìm thấy được do hoàn cảnh lịch sử trong kho tàng chủ nghĩa Mác-Lênin. Vì vậy, phải sáng tạo, và sáng tạo trên cơ sở kết hợp những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin với thực tiễn cụ thể của đất nước. Tư tưởng Mao Trạch Đông, lý luận Đặng Tiểu Bình, tư tưởng “ba đại diện” và quan điểm phát triển khoa học... chính là sản phẩm của sự kết hợp đó - được gọi một cách khái quát là Trung Quốc hoá chủ nghĩa Mác-Lênin.

Chúng tôi cho rằng, cách đặt vấn đề về “sự kết hợp” như báo cáo chính trị đại hội XVII là khoa học và khách quan hơn. *Một mặt*, kế thừa những nguyên lý cơ

bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; *nhưng mặt khác*, lại phải phát triển nó, chỉ có như vậy - lý luận mới được sinh ra mới “*đủ tầm*” để chỉ đạo thực tiễn mới của cải cách mở cửa.

2. Kết hợp giữa kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản với kiên trì cải cách mở cửa.

Theo chúng tôi, đây chính là sự tổng kết kinh nghiệm từ thực tiễn cải cách mở cửa ở Trung Quốc và cải tổ ở Liên Xô (cũ). Trung Quốc chỉ có cải cách mở cửa mới phát triển được, nhưng cải cách mở cửa không có nghĩa là thay đổi chế độ chính trị xã hội vốn có, mà là làm cho nó hoàn thiện thêm. Muốn vậy thì phải kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản - thực chất là kiên trì sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia của quần chúng nhân dân, làm cho cải cách mở cửa có được phương hướng đúng đắn và sự ổn định chính trị cần thiết; hay nói một cách khác, đây cũng chính là xử lý mối quan hệ giữa ổn định, cải cách và phát triển. Điều này cũng được Đặng Tiểu Bình nhấn mạnh: Nếu Trung Quốc đi theo con đường TBCN thì chỉ đem lại sự giàu có cho một thiểu số người; còn nếu làm cho một tỷ người cùng giàu có thì chỉ có thể đi theo CNXH. Ông còn nói: Nếu Trung Quốc thực hiện tam quyền phân lập, đa đảng đối lập... thì sẽ dẫn đến cục diện hỗn loạn như trong cách mạng văn hoá.

Như vậy có thể thấy rằng, kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản là tiền đề, đảm bảo sự ổn định về chính trị cho cải cách mở cửa tiến hành thuận lợi; ngược lại, cải cách mở cửa làm cho “nước mạnh dân giàu” và việc kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản, sự

ổn định chính trị, có được cơ sở vật chất hay nền tảng kinh tế đảm bảo cho sự ổn định này bền vững hơn.

3. Kết hợp giữa tôn trọng tinh thần sáng tạo đầu tiên của nhân dân với tăng cường và cải thiện sự lãnh đạo của Đảng.

Theo chúng tôi, đây chính là sự tôn trọng sự thật khách quan. Có thể nói, chính nhân dân và cơ sở là những người sáng tạo đầu tiên của cải cách. Việc “khoán chui” ở An Huy mà Công xã Tiểu Cương là một ví dụ; hay việc tổ chức bầu ra Ủy ban thôn dân đầu tiên ở thôn Quả Tác thuộc Quảng Tây là một ví dụ khác. Những người nông dân và đảng viên ở Tiểu Cương và Quả Tác không ngờ rằng “hành vi vượt rào” của họ đã đi vào lịch sử. Điều quan trọng là Đảng đã kịp thời phát hiện, ghi nhận và nhân rộng ra rồi tổng kết rút kinh nghiệm. Vì vậy, bài học kinh nghiệm được rút ra ở đây chính là Đảng và trực tiếp là các nhà lãnh đạo Đảng từ cơ sở đến Trung ương phải có khả năng *nhận biết, nắm bắt cái mới*, đồng thời phải có dũng khí để bảo vệ cái mới, có như vậy những sáng tạo của nhân dân và cơ sở mới không bị quy kết, chụp mũ; hơn thế nữa còn được bảo vệ và phát triển.

4. Kết hợp giữa kiên trì chế độ XHCN với phát triển kinh tế thị trường.

Đây là một sự sáng tạo của Trung Quốc trong quá trình cải cách mở cửa. Sự sáng tạo này được dựa trên cơ sở đột phá về lý luận khi cho rằng: Kinh tế thị trường chỉ là thủ đoạn kinh tế, không phải là vật riêng có của CNTB, CNTB có

thể dùng và CNXH cũng có thể dùng. Đây cũng chính là xử lý mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế. Về chính trị thì kiên trì chế độ XHCN, còn về kinh tế thì phát triển kinh tế thị trường. Thực tiễn gần 30 năm cải cách mở cửa ở Trung Quốc cho thấy, mặc dù đi theo và phát triển kinh tế thị trường nhưng chế độ XHCN ở Trung Quốc vẫn được duy trì, ngày một củng cố và hoàn thiện thêm. Vì vậy, sự kết hợp này “làm cho kinh tế thị trường XHCN trở thành một mô hình chế độ vừa phù hợp với yêu cầu nói chung của kinh tế thị trường, lại vừa phù hợp với phương hướng và bản chất của CNXH”⁽²⁾

5. Kết hợp giữa thúc đẩy thay đổi cơ sở kinh tế với thúc đẩy cải cách kiến trúc thượng tầng

Đây cũng là bài học có liên quan đến mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị. Về kinh tế, phát triển kinh tế thị trường - đồng nghĩa với việc phát triển kinh tế đa sở hữu. Một nền kinh tế như vậy, nó đòi hỏi thể chế chính trị hay kiến trúc thượng tầng phải được cải cách để thích ứng. Thực tiễn cải cách ở Trung Quốc thời gian qua cho thấy, đại hội XIV Đảng Cộng sản Trung Quốc (1992) nêu lên mục tiêu *Xây dựng thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa*, thì đại hội XV (1997) đặt vấn đề *Xây dựng nhà nước pháp trị xã hội chủ nghĩa*. Đây là sự phối kết hợp, có tính bổ sung cho nhau, thúc đẩy lẫn nhau giữa cơ sở kinh tế và thượng tầng kiến trúc. Đúng như Đặng Tiểu Bình đã nói: Chỉ cải cách thể chế kinh tế, không cải cách thể chế chính trị,

cải cách thể chế kinh tế sẽ không thông. Không cải cách thể chế chính trị thì sẽ không thể bảo đảm được những thành quả của cải cách thể chế kinh tế.

6. Kết hợp giữa phát triển sức sản xuất xã hội với tổ chức văn minh của toàn dân tộc

Đây được xem là mối quan hệ giữa “vật” và “người”; một mặt coi trọng phát triển sức sản xuất xã hội, nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội; nhưng mặt khác, cần coi trọng nâng cao trình độ văn hoá cho toàn xã hội mà thực chất chính là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Ở đây, con người vừa là mục tiêu của phát triển xã hội, vừa là chủ thể xã hội. Vì vậy, việc kết hợp này làm cho sự phát triển toàn diện của con người thống nhất với sự tiến bộ của xã hội trong tiến trình hiện đại hoá đất nước.

7. Kết hợp giữa nâng cao hiệu suất với thúc đẩy công bằng xã hội

Đây là một cách đặt vấn đề mới. Thời kỳ đầu cải cách, Trung Quốc nêu lên phương châm “ưu tiên hiệu suất, chiếu cố công bằng”. Nay văn kiện đại hội XVII nêu lên vấn đề kết hợp này, theo chúng tôi chính là làm rõ hơn mối quan hệ giữa “hiệu suất” và “công bằng”. Một mặt, đặt vấn đề phải nâng cao hiệu suất; nhưng mặt khác lại phải coi trọng thúc đẩy công bằng xã hội, xã hội cũng sẽ hài hoà hơn. Sự kết hợp như vậy sẽ làm cho xã hội vừa duy trì được sức sống, sức sáng tạo của mình, vừa tránh được tình trạng phân hoá hai cực dẫn đến mất ổn định xã hội.

8. Kết hợp giữa kiên trì độc lập tự chủ với toàn cầu hoá kinh tế

Độc lập tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế là một chủ đề đã từng gây tranh cãi trước đây ở Trung Quốc. Nếu quá nhấn mạnh “độc lập tự chủ”, dẫn đến đóng cửa, nửa đóng cửa thì đất nước sẽ không phát triển được; nhưng nếu chỉ nhấn mạnh đến hội nhập kinh tế quốc tế, tham gia vào toàn cầu hoá kinh tế, mà không có sự chuẩn bị “nội lực” thì rất dễ bị lôi cuốn vào một cách bị động. Như thế không những không tận dụng được những “cơ hội” do toàn cầu hoá đưa lại, mà còn bị đánh mất mình. Thực tiễn cho thấy, một nước đang phát triển lớn như Trung Quốc, sự phát triển của Trung Quốc không thể tách rời thế giới, tách rời toàn cầu hoá kinh tế; nhưng lại cũng không thể tách rời “độc lập tự chủ”, tăng cường sức mạnh bên trong. Một sự kết hợp như vậy sẽ làm cho Trung Quốc lợi dụng được cả hai loại thị trường, hai loại nguồn lực trong nước và quốc tế để phát triển.

9. Kết hợp giữa thúc đẩy cải cách phát triển với duy trì ổn định xã hội

Đây thực chất là xử lý mối quan hệ giữa ổn định cải cách và phát triển. Tuy nhiên, văn kiện đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc lần này đặt vấn đề “thúc đẩy cải cách phát triển” trước việc “duy trì ổn định xã hội”. Đây cũng chính là coi trọng xử lý hài hoà mối quan hệ giữa mức độ cải cách, tốc độ phát triển với khả năng chịu đựng của xã hội. Sự kết hợp như vậy sẽ làm cho một quốc gia đang trong quá trình chuyển đổi như

Trung Quốc có thể tránh được tình trạng suy thoái về mặt kinh tế và mất ổn định về mặt xã hội, làm cho thành quả cải cách được phân phối đều cho các giai tầng trong xã hội.

10. Kết hợp giữa thúc đẩy sự nghiệp xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc với thúc đẩy công tác xây dựng Đảng

Có thể nói, chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là một mô hình chủ nghĩa xã hội hoàn toàn mới cả về lý luận lẫn thực tiễn. Điều đó đặt ra yêu cầu khách quan, công cuộc cải cách mở cửa cần phải có sự đảm bảo của một tổ chức chính trị vững vàng. Mặt khác, Đảng Cộng sản Trung Quốc muốn đáp ứng được đòi hỏi khách quan đó cũng phải không ngừng đổi mới bản thân Đảng, đó chính là phải nâng cao trình độ lãnh đạo và năng lực cầm quyền của mình. Một sự kết hợp như vậy sẽ làm cho sự nghiệp xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc tiếp tục được thúc đẩy; mặt khác, nó cũng đòi hỏi công tác xây dựng Đảng phải được thúc đẩy, hai bên cùng thúc đẩy lẫn nhau.

Trên đây là những bài học kinh nghiệm được rút ra qua gần 30 năm cải cách mở cửa. Xuyên suốt những bài học kinh nghiệm này - theo báo cáo chính trị đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc - chính là "vừa phải kiên trì những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, lại vừa phải căn cứ vào đặc sắc Trung Quốc, thể hiện rõ nhất thực tế Trung Quốc và đặc trưng thời đại".

III. NHẬN XÉT VÀ SUY NGHĨ

Qua tìm hiểu những nhận thức mới của báo cáo chính trị đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc về cải cách mở cửa và những bài học kinh nghiệm được rút ra, chúng tôi nêu lên một số nhận xét bước đầu và suy nghĩ như sau.

1. Những nhận xét, đánh giá về cải cách mở cửa có tính khái quát, thể hiện rõ chính kiến của Đảng Cộng sản Trung Quốc trước những thay đổi của tình hình thế giới, tình hình Trung Quốc và của bản thân Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Đại hội XVII Đảng Cộng sản Trung Quốc được tiến hành trong bối cảnh "thế tình, quốc tình và Đảng tình" đang có những thay đổi lớn, điều chỉnh lớn. Vì vậy, báo cáo chính trị đã không tránh né, trả lời trực diện vào một số vấn đề đang được dư luận quan tâm. Chẳng hạn, trước khi đại hội tiến hành, ở Trung Quốc đã dấy lên cuộc thảo luận về chủ nghĩa xã hội dân chủ và có ý kiến cho rằng đây chính là tiền đề của Trung Quốc. Báo cáo chính trị đã khẳng định lập trường của mình khi cho rằng: "Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới có thể cứu được Trung Quốc". "Ở Trung Quốc hiện nay, kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, chính là kiên trì một cách chân chính chủ nghĩa xã hội". Riêng đối với cải cách mở cửa, báo cáo chính trị khẳng định rõ: "Cải cách mở cửa là sự lựa chọn mấu chốt quyết định vận mệnh của nước Trung Quốc đương đại, là con đường tất yếu phát triển chủ

nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, thực hiện sự phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa”. “Chỉ có cải cách mở cửa mới có thể phát triển Trung Quốc, phát triển chủ nghĩa xã hội, phát triển chủ nghĩa Mác”. “Cải cách mở cửa phù hợp lòng Đảng, lòng dân, thuận với trào lưu thời đại... Dừng lại và thoái lui là không có lối thoát”.

Theo chúng tôi, những luận điểm quan trọng trên đây đã thể hiện rõ quan điểm lập trường của Đảng Cộng sản Trung Quốc về một số vấn đề vừa cũ vừa mới nhưng vẫn đang thu hút sự quan tâm của dư luận là Trung Quốc sẽ đi con đường nào, gương cao ngạo cờ gì và nền tảng tư tưởng của Đảng là gì.

2. Những bài học được rút ra từ cải cách mở cửa vừa mang tính khái quát lý luận, vừa là sự tổng kết thực tiễn sâu sắc.

Công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc đã tiến hành được 30 năm. Trước đây, khi rút ra các bài học kinh nghiệm, các nhà lãnh đạo Trung Quốc thường tiếp cận vấn đề từ việc xử lý các mối quan hệ. Báo cáo chính trị đại hội XVII lần này tiếp cận vấn đề từ các “sự kết hợp”. Theo tôi, cách tiếp cận này mang tính khái quát lý luận cao hơn. Đây cũng chính là một sự tổng kết thực tiễn sâu sắc. Bởi lẽ, cải cách mở cửa là một cuộc cách mạng, diễn ra một cách toàn diện trên các lĩnh vực, không thể tách rời. Chỉ có kết hợp đúng đắn những mặt đó lại với nhau thì mới thành công. Đương nhiên, kết hợp được một cách đúng đắn thường rất khó.

3. Theo chúng tôi, đây chỉ là một phần của báo cáo chính trị, những nội dung được trình bày chủ yếu mang tính quan điểm, chưa phải là một bản tổng kết toàn diện về cải cách mở cửa.

Bởi lẽ, cùng với những thành tựu to lớn mà chúng ta đã thấy, ngoài những thành tựu mà nó đạt được, trong quá trình tiến hành, cải cách mở cửa không phải là thuận buồm xuôi gió, những mâu thuẫn và cái giá mà nó phải trả cũng không phải là ít. Chẳng hạn, về mặt đối nội, trong lĩnh vực kinh tế, trong 30 năm qua, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng nhanh, nhưng cũng đã để lại hai hệ quả về môi trường và xã hội. Môi trường thiên nhiên bị trả giá, còn xã hội đang tích tụ những mâu thuẫn. Đây chính là mâu thuẫn giữa kinh tế với môi trường, kinh tế với xã hội – đã và đang đặt ra như một yêu cầu bức thiết cần giải quyết. Còn trong lĩnh vực chính trị, sự kiện Thiên An Môn mùa hè năm 1989 và di liên với nó là hai Tổng Bí thư bị mất chức.⁽³⁾ Đây có phải là biểu hiện của *mâu thuẫn* giữa kinh tế với chính trị, xã hội với chính trị, khi mà kinh tế và xã hội đã đa nguyên hoá còn chính trị vẫn là nhất nguyên; hay như Đặng Tiểu Bình đánh giá “cơ phong ba chính trị” này (tức sự kiện Thiên An Môn) sớm muộn sẽ xảy ra, vấn đề là xảy ra sớm hay muộn, quy mô to hay nhỏ mà thôi. Nếu chỉ là *mâu thuẫn* thì có thể hoá giải được để nó không xảy ra một cách đáng tiếc, còn nếu là điều không thể tránh được thì chỉ có thể làm giảm mức độ thiệt hại mà

thôi. *Còn về mặt đối ngoại*, thời gian đầu cải cách mở cửa (khoảng hơn 10 năm) diễn ra trong bối cảnh chiến tranh lạnh với những mâu thuẫn lợi ích phức tạp đan xen giữa 3 cường quốc Trung Quốc – Liên Xô - Mỹ. Sự kiện chiến tranh biên giới Việt – Trung tháng 2 năm 1979 nổ ra rồi sau đó quan hệ hai nước rơi vào tình trạng căng thẳng không bình thường 10 năm trời. Vấn đề đặt ra là sự kiện trên và quan hệ Việt – Trung có liên quan hay không đến cải cách mở cửa, hay chỉ là nơi xử lý mâu thuẫn của 3 cường quốc.⁽⁴⁾ Theo logic, cải cách mở cửa đặt ra yêu cầu khách quan là môi trường xung quanh hoà bình ổn định, nhưng chiến tranh lại xảy ra – đây là điều phi logic. Vậy thực chất hay bản chất của các vấn đề trên là gì, cần được học giả hai nước tiếp tục tìm hiểu, nghiên cứu và làm rõ.

Trung Quốc”, Nxb Thời sự, Bắc Kinh, 2006. Tác giả vẫn cho rằng “*Chiến tranh Trung Việt năm 1979*”, từ góc độ chính trị học, đặc biệt là chính trị học quốc tế mà nói, đối với Trung Quốc, đây là “*một cuộc chiến tranh hợp pháp*” (tr 34). Còn trong cuốn chuyên đề “*Bí mật chiến tranh Trung – Việt*” (Trung - Việt chiến tranh nội mục), do Hiệp hội Truyền thanh tỉnh Hải Nam chủ quản, tạp chí Tri thức bí mật lịch sử quân sự chủ trì biên soạn, đăng bài viết nhan đề “*Quan hệ tam giác Mỹ – Trung – Xô trong xung đột biên giới Trung – Việt*”, tác giả cho rằng: Xung đột biên giới Trung – Việt trên thực tế cũng là “*một đòn giáng vào sự bành trướng toàn cầu của Liên Xô*”. Như vậy, cho đến nay, quan điểm của học giả hai nước về sự kiện tháng 2-1979 vẫn còn khác nhau.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHÚ THÍCH

1. Theo Thi Chi Hồng (2007): *Tiến trình lịch sử vĩ đại và kinh nghiệm quý báu của cải cách mở cửa*, trong sách “*Báo cáo đại hội XVII (sách phụ đạo)*” NXB Nhân dân, Bắc Kinh, tr 49 – 50.
2. Thi Chi Hồng, sách đã dẫn, tr 54.
3. Trong cuốn sách “*Những câu chuyện của Triệu Tử Dương khi bị giam lỏng*”, Nxb Khai Phóng, tác giả cho rằng Hồ Diệu Bang và Triệu Tử Dương bị mất chức, một người do muốn cải cách thể chế chính trị quá sớm, còn một người do cải cách thể chế chính trị quá nhanh.
4. Trong bài viết “*Bàn về chiến tranh hợp pháp và sự trỗi dậy của Trung Quốc*” đăng trong “*Hệ thống quốc tế và sức mạnh mềm của*

1. *Hội biên văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVII ĐCS Trung Quốc*, NXB Nhân dân, Bắc Kinh 2007.
2. *Báo cáo Đại hội XVII (Sách phụ đạo)*, NXB Nhân dân, Bắc Kinh 2007.
3. Vương Hiểu Lân: *Chủ đề lý luận XHCN đặc sắc Trung Quốc và việc triển khai lý luận đó*, mạng Thời báo học tập (Trung Quốc) ngày 15-1-1008.
4. Lý Cảnh Điền: *Kiên trì không thay đổi con đường vĩ đại của CNXH đặc sắc Trung Quốc*, mạng Nhân dân (Trung Quốc), ngày 29-8-2007.
5. Trương Lực Quân, Bành Hùng Vạn : *Kiên trì cải cách mở cửa, giải quyết những vấn đề và mâu thuẫn mới trong phát triển kinh tế*, mạng Tân Hoa, ngày 14-9-2007.